

Bản án số: 09/2026/HNGĐ-ST
Ngày 04 - 02 - 2026
“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hoan.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Liên và ông Lê Quang Sỹ.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ánh Phương - Thư ký tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Lệ An - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị; tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 70/2025/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2025/QĐXX-ST ngày 31 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2026/QĐST-HNGĐ ngày 16/01/2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986; CCCD: 042186012349; địa chỉ: Thôn Y, xã Y, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Lê Bá G, sinh năm 1983; CCCD: 045083007752; địa chỉ: Thôn B, xã T, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/9/2025 và đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 29/01/2026, chị Nguyễn Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Lê Bá G kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị (nay là xã T, tỉnh Quảng Trị) vào ngày 10/3/2007. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, tuy nhiên đến nay thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng không hòa hợp, không có tiếng nói chung, anh Lê Bá G hay cờ bạc, đánh đập vợ con. Hiện nay, chị và anh Lê Bá G đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Chị H nhận thấy quan hệ hôn nhân đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt và không thể khắc phục được, vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh Lê Bá G.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung là cháu Lê Thị Thanh T, sinh ngày 01/12/2007 và cháu Lê Nhật T1, sinh ngày 21/02/2011. Hiện nay, cháu Lê Nhật T1 đang ở với chị Nguyễn Thị H nên chị có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T1 và không yêu cầu anh Lê Bá G cấp dưỡng nuôi con. Đối

với cháu Lê Thị Thanh T đã đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ và hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Lê Bá G nhưng anh Lê Bá G không đến Tòa án làm việc và cũng không nộp cho Tòa án bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Quá trình thụ lý, xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Lê Bá G.

Về con nuôi chung: Giao cháu Lê Nhật T1, sinh ngày 21/02/2011 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Lê Bá G không phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Lê Thị Thanh T đã đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động, không có yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị H yêu cầu được ly hôn với anh Lê Bá G có nơi cư trú tại: Thôn B, xã T, tỉnh Quảng Trị. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ và hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng cho nguyên đơn và bị đơn; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn chưa thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa, nguyên đơn đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 227;

Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Bá G kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị (nay là xã T, tỉnh Quảng Trị) vào ngày 10/3/2007. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Lê Bá G là hợp pháp. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng thường xuyên xảy ra bất đồng quan điểm, không hòa hợp và không có tiếng nói chung. Chị Nguyễn Thị H muốn được ly hôn với anh Lê Bá G vì không còn tình cảm với anh Lê Bá G. Trong quá trình giải quyết vụ án thì Tòa án đã cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Lê Bá G hợp lệ nhưng anh Lê Bá G vẫn không có ý kiến gì, anh Lê Bá G không có thiện chí để đoàn tụ vợ chồng.

Tại biên bản xác minh ngày 09/10/2025, Hội liên hiệp phụ nữ xã T, tỉnh Quảng Trị cung cấp: Trong quá trình chung sống, giữa chị Nguyễn Thị H và anh Lê Bá G tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm và đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau.

Hội đồng xét xử thấy rằng, mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Lê Bá G đã đến mức trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị H là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[4]. Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 người con chung gồm: Cháu Lê Thị Thanh T, sinh ngày 01/12/2007 và cháu Lê Nhật T1, sinh ngày 21/02/2011. Chị Nguyễn Thị H có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Nhật T1 và không yêu cầu anh Lê Bá G cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Lê Thị Thanh T đã đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy, cháu Lê Nhật T1 hiện đang ở với chị H được chị H chăm sóc nuôi dưỡng tốt, cháu đang được đi học ổn định, chị H có công việc và có thu nhập kinh tế ổn định, mặt khác qua xem xét ý kiến của cháu T1 là có nguyện vọng được ở với mẹ nếu bố mẹ ly hôn. Vì vậy, cần tiếp tục giao cháu Lê Nhật T1 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Lê Bá G không phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Lê Thị Thanh T đã thành niên và có khả năng lao động, không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5]. Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 và Điều 271 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Lê Bá G.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Lê Nhật T1, sinh ngày 21/02/2011 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Lê Bá G không phải cấp dưỡng nuôi cháu Lê Nhật T1.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000585 ngày 08/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị. Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Bá G có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức H1

